

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Thủy, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 146/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bạch Thị Thúy N - Sinh năm 1995

Nơi ĐKKHTT: Khu 5, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
Chỗ ở: Số 122A, đường Trần Quý Cáp, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Anh Giang Mạnh T, sinh năm 1985.

Trú tại: Khu E, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bạch Thị Thúy N và anh Giang Mạnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Chị Bạch Thị Thúy N và anh Giang Mạnh T đều xác định có 03 con chung là Giang Minh Q, sinh ngày 21/10/2012; Giang Anh K, sinh ngày 17/5/2017 và Giang Tuệ N1, sinh ngày 18/6/2024.

Ly hôn, hai bên thoả thuận: Giao cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Giang Minh Q và cháu Giang Tuệ N1 cho đến khi cháu Q, cháu N1 thành niên và có khả năng lao động; Giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Giang Anh K cho đến khi cháu K thành niên và có khả năng lao động;

Chị N và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

b. Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự thoả thuận giữa chị Bạch Thị Thúy N và anh Giang Mạnh T theo biên bản phân chia tài sản, cụ thể như sau:

*Giao cho anh Giang Mạnh T được quyền sử dụng, định đoạt tài sản chung, gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất số 112, tờ bản đồ số 26, có diện tích 791,6m² (đất ở là 150m², đất trồng cây lâu năm khác 641,6m²) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL645505 do UBND huyện T, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 19/6/2024 đứng tên Giang Mạnh T và Bạch Thị Thúy N.

- 01 xe ô tô 07 chỗ nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, màu trắng, số khung NC1WKN066492, số máy 4A91HK5688, Biển kiểm soát 19A-277.99 mang tên Giang Mạnh T.

*Anh Giang Mạnh T có trách nhiệm thanh toán cho chị Bạch Thị Thúy N số tiền chênh lệch khi chia tài sản là 300.000.000đồng (*Ba trăm triệu đồng chẵn*), thời hạn thanh toán cuối cùng là ngày 13/02/2025.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

c. Về nợ chung: Chị N và anh T đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về các vấn đề khác: Không.

e. Về án phí: Chị Bạch Thị Thúy N tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: 0003953 ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị N 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Trung;
- Lưu HS - VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Tấn